TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 96/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 6 - 2026
V/v: T chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1991; số căn cước công dân: 034191013874.

* *Bị đơn:* Anh **Đào Xuân V**, sinh năm 1985; số căn cước công dân: 034085021788.

Đều có địa chỉ: Thôn Khuốc Bắc, xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên.

(Chị Q có đơn đề nghị vắng mặt; anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu đã xuất trình, nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày và có yêu cầu khởi kiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Xuân V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cũ, nay là Ủy ban nhân dân xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc tại gia đình anh V được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sinh hoạt, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh V đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ năm 2023 đến nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm yêu thương

nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 con chung là Đào Minh A sinh ngày 07/6/2015, Đào Hương L sinh ngày 18/7/2017, Đào Phạm An N sinh ngày 12/4/2020. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Đào Hương L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Minh A và Đào Phạm An N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có nợ chung, không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản.

* Bị đơn anh Đào Xuân V không có lời khai, không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

** Tại biên bản ghi lời khai, ông Đào Xuân Đ và bà Cao Thị T là bố mẹ đẻ của anh Đào Xuân V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, (nay là Ủy ban nhân dân xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên) ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn, chị Q và anh V chung sống hòa thuận tại gia đình ông bà được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh V đi lái taxi, khi đi làm về thỉnh thoảng anh V có uống rượu bia dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau đó chị Q về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2023 và ly thân anh V từ đó đến nay. Nay chị Q xin ly hôn, anh V có thông tin tới gia đình đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Vì lý do công việc anh V không có thời gian đến Tòa án làm việc. Ông Đ, bà T đồng ý nhận các văn bản tố tụng tụng Tòa án gửi cho anh V và cam kết sẽ giao và thông báo cho anh V biết.

Về con chung: Anh V và chị Q có 03 con chung là Đào Minh A sinh ngày 07/6/2015, Đào Hương L sinh ngày 18/7/2017, Đào Phạm An N sinh ngày 12/4/2020. Hiện cháu Minh A và cháu An N đang ở cùng với chị Q, cháu L đang ở cùng với anh V. Nếu ly hôn, anh V đồng ý để chị Q nuôi cháu Minh A và cháu An N, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh V và chị Q không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Tại biên bản xác minh, Công an xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên cung cấp:*

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Đào Xuân V đều đăng kí hộ khẩu thường trú tại xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên. Chị Q và anh V có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên) ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chị Q, anh V đã mâu thuẫn từ lâu, đã được Công an xã Đông Tiên Hưng hòa giải tuy nhiên sau đó chị Q về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2023 và ly thân với anh V từ đó đến nay. Nay chị Q xin ly hôn anh V, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Trường hợp hòa giải

đoàn tụ không thành, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh V và chị Q có 03 con chung là Đào Minh A sinh ngày 07/6/2015, Đào Hương L sinh ngày 18/7/2017, Đào Phạm An N sinh ngày 12/4/2020. Hiện cháu Minh A và cháu An N đang ở cùng với chị Q, cháu L đang ở cùng với anh V. Nay chị Q xin ly hôn anh V, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Về tài sản chung, địa phương không nắm được nên không có ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn đã chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử cho chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Đào Xuân V. Giao con chung Đào Minh A và Đào Phạm An N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Hương L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không đặt ra giải quyết. Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

* Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đào Xuân V có nơi cư trú tại thôn Khuốc Bắc, xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

* Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đào Xuân V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Q:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Q và anh V phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có biện pháp

để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mặc dù đã được hòa giải nhưng không thành, chị Q và anh V đã ly thân từ năm 2023. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Q được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị Q và anh V có 03 con chung là Đào Minh A sinh ngày 07/6/2015, Đào Hương L sinh ngày 18/7/2017, Đào Phạm An N sinh ngày 12/4/2020. Chị Q đề nghị Tòa án giao con chung Đào Minh A và Đào Phạm An N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Hương L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q trình bày chị và anh V đều có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định và được sự phụ giúp của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc con, anh chị đều có đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi con. Con chung Đào Minh A có nguyện vọng được sinh sống cùng chị Q, con chung Đào Hương L có nguyện vọng được sinh sống cùng anh V. Vì vậy, cần giao con chung Đào Minh A và Đào Phạm An N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Hương L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định, tốt nhất của con chung; phù hợp với nguyện vọng của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị Q trình bày vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Anh V chưa có lời khai về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Đào Xuân V.

2. Về con chung: Giao con chung Đào Minh A sinh ngày 07/6/2015 và Đào Phạm An N sinh ngày 12/4/2020 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đào Hương L sinh ngày 18/7/2017 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Q, anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002341 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q, bị đơn anh Đào Xuân V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hưng Yên;
- UBND xã Đông Tiên Hưng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ